

Phụ lục XIII
Appendix XIII

**THÔNG BÁO GIAO DỊCH CỔ PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ/CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM CỦA
NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**
**NOTICE OF TRANSACTION IN SHARES/FUND CERTIFICATES/ COVERED WARRANTS OF
INTERNAL PERSON AND AFFILIATED PERSONS OF INTERNAL PERSON**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính)

(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

**Công Ty Cổ Phần
Bolt Holdings**

Số:/BC-**CH**.....
No:/BC-**CH**.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Hà Nội, ngày 21 tháng 09 năm 2026
Hanoi, month 21 day 09 year 2026

THÔNG BÁO

**Giao dịch cổ phiếu/ chứng chỉ quỹ/ chứng quyền có bảo đảm của người nội bộ và người có
liên quan của người nội bộ**

**NOTICE OF TRANSACTION IN SHARES/FUND CERTIFICATES/ COVERED WARRANTS OF
INTERNAL PERSON AND AFFILIATED PERSONS OF INTERNAL PERSON**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Công ty Cổ phần Chứng khoán UP.

To:

- The State Securities Commission;
- Hanoi Stock Exchange;
- UP Securities Joint Stock Company.

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/*Information on individual/organisation
conducting the transaction:*

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/*Name of individual/organisation:* **Công ty Cổ phần Bolt Holdings/ BOLT HOLDINGS JOINT STOCK COMPANY**
- Quốc tịch/*Nationality:*

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký
doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi
cấp/*Number of ID card/Passport (in case of an individual) or number of Business Registration
Certificate, Operation License or equivalent legal document (in case of an organisation):* **0110635242,**
date of issue: **29/02/2024, *place of issue:* **P.ĐKKD – Sở Tài chính Thành phố Hà Nội****

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/*Contact address/address of head office:* **Tầng 10, tòa nhà
Hapro, 11B Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.**

- Điện thoại/ *Telephone:*

- Fax:..... Email:

Website:.....

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với
công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/*Current position in the public company, the fund management
company (if any) or relationship with the public company, the fund management company:*

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá
nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan
của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng)/ *Information of internal person of the public
company/public fund who is the affiliated person of individual/organisation executing the transaction (in
case the person executing transaction is the affiliated person of internal person of the public
company/public fund):*



- Họ và tên người nội bộ/ *Name of internal person*: Vũ Khánh Din/ *Vu Khanh Din*

- Quốc Nationality: Việt Nam/Vietnam

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ID card/Passport No.:

- Địa chỉ thường trú/Permanent address:

- Điện thoại liên hệ/Telephone:

Fax: Email:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/Current position in the public company, the fund management company: Thành viên HĐQT/ *Member of the Board of Directors*

- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/ *Relationship of individual/organisation executing transaction with internal person*: Phó Tổng giám đốc/ *Deputy General Manager*

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held by the internal person (if any): Cổ phiếu/Shares, a ratio Charter capital

3. Mã chứng khoán giao dịch/ *Securities code*: UPS

Mã chứng khoán cơ sở (đối với chứng quyền có bảo đảm)/ *Underlying securities code (for covered warrants)*:

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nêu tại mục 3 / *Trading accounts having shares/fund certificates/covered warrants mentioned at item 3 above*: tại công ty chứng khoán/In the securities company:

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/ chứng quyền có bảo đảm nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held before the transaction: 0 cổ phiếu/Shares, tỷ lệ/a ratio: 0% Charter capital

Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở (nêu tại mục 3) nắm giữ trước khi thực hiện chứng quyền có bảo đảm */Number, ownership percentage of underlying securities (which are mentioned at item 3) held before executing the covered warrants *;

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi/Number of shares/fund certificates/covered warrants registered to purchase/sale/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap:

- Loại giao dịch đăng ký (mua/ bán/ cho/ được cho/ tặng/ được tặng/ thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi)/Type of transaction registered (to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap: Mua/Buy

- Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký giao dịch/ Number of shares/fund certificates/covered warrants registered for trading: 62.625.400 cổ phiếu/Shares

7. Giá trị giao dịch dự kiến (tính theo mệnh giá)/The expected value of transaction (which calculated based on par value): 626.254.000.000 VND

Giá trị chứng quyền có bảo đảm (theo giá phát hành gần nhất) giao dịch dự kiến (đối với chứng quyền có bảo đảm)/ Value of covered warrants (at the latest issuing price) expected to be traded (for covered warrants):

8. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/ Number and ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants expected to hold after the transaction: 62.625.400 cổ phiếu/ shares, tỷ lệ 62,82% (tỷ lệ tính trên tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của công ty dự kiến sau chào bán)/ a ratio of 62,82% (calculated based on the company's total outstanding shares expected after the offering)

9. Mục đích thực hiện giao dịch/Purpose of transaction: mua cổ phiếu của đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ của Công ty Cổ phần Chứng khoán UP nhằm sở hữu cổ phiếu tại UPS/ Purchase shares from the private placement of UP Securities Joint Stock Company to acquire an equity stake in UPS

10. Phương thức giao dịch/Method of transaction: Thực hiện quyền mua cổ phiếu trong đợt

[Signature]

chào bán riêng lẻ của Công ty Cổ phần Chứng khoán UP/ Exercising the right to purchase shares in the private placement of UP Securities Joint Stock Company

11. Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch/Expected trading time: từ ngày/from 24/09/2026 đến ngày/ to 21/10/2026

* Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở nắm giữ tại ngày thông báo giao dịch/ Number, ownership percentage of underlying securities held at the day of the notice:

Nơi nhận:

Recipients:

- Như kính gửi/ As addressed;
- Lưu/ Storage: CTCP Chứng khoán UP/UP Securities Joint Stock Company.

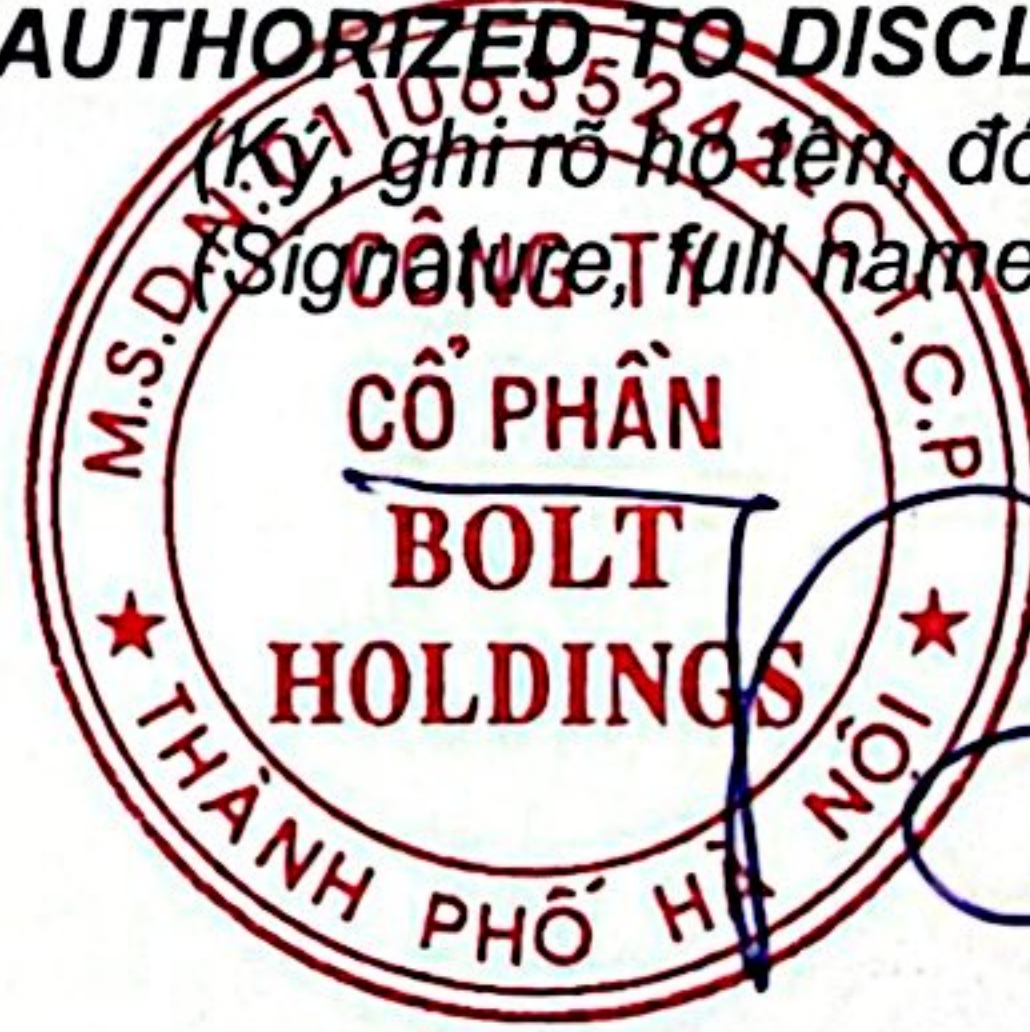
**CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/ NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN**

REPORTING ORGANISATION/INDIVIDUAL/PERSONS

AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)

(Signature, full name and seal -if any)



TỔNG GIÁM ĐỐC

Lưu Thái Đông

